

Số: 07/2022/QĐST-DS

Đắk H, ngày 16 tháng 5 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;  
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2022, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 183/2021/TLST – DS ngày 16/12/2021 về việc: “*Tranh chấp kiện đòi tài sản*”.

**XÉT THẤY**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

**Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1970

Trú tại: TDP2A, thị trấn Đắk H, huyện Đắk H, tỉnh Kon Tum.

**Bị đơn:** Chị Đinh Thị M (*tên gọi khác: Đinh Thị M*), sinh năm 1979 và anh Hoàng Văn Trọng, sinh năm 1971

Địa chỉ: TDP1, thị trấn Đắk H, huyện Đắk H, tỉnh Kon Tum.

Chỗ ở hiện nay: Thôn 7, xã Ngọc Wang, huyện Đắk H, tỉnh Kon Tum

**2/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Anh Hoàng Văn Trọng, chị Đinh Thị M (*tên gọi khác: Đinh Thị M*) phải trả cho chị Nguyễn Thị T số tiền 200.000.000 đ (*hai trăm triệu đồng*).

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự. Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

**Về án phí dân sự sơ thẩm:** Áp dụng khoản 3 Điều 144; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 3; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là **5.000.000** đồng (*Năm triệu đồng*). Anh Hoàng Văn Trọng, chị Đinh Thị M (*tên gọi khác: Đinh Thị M*) thỏa thuận nhận nộp số tiền này.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp số tiền là **10.600.000đ** (*Mười triệu sáu trăm ngàn đồng*) theo biên lai số: AA/2021/0001611 ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk H, tỉnh Kon Tum.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đắk H;
- Chi cục THADS huyện Đắk H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

***Phạm Trọng Hàn***